

CHÍNH SÁCH BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

BAN HÀNH BỞI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN HÀNH VÀ XÂY LẮP PTSC
(Kèm theo Quyết định số 658/QĐ-POS ngày 29/06/2026)



CHƯƠNG I – NGUYÊN TẮC CHUNG

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ MỤC ĐÍCH

- 1.1. **Phạm vi điều chỉnh.** Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân (“**Chính Sách**”) này quy định các nguyên tắc, quy trình và biện pháp liên quan đến hoạt động Xử lý DLCN trong phạm vi **Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC** (“**Công Ty**”), bao gồm các nội dung sau đây:
- (a) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ Thẻ DLCN, Công Ty và các bên thứ ba có liên quan trong quá trình Xử lý DLCN;
 - (b) Quy trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN, Công Ty và các bên thứ ba trong hoạt động Xử lý DLCN;
 - (c) Các biện pháp bảo vệ DLCN và rủi ro không mong muốn có thể phát sinh từ hoạt động Xử lý DLCN.
- 1.2. **Đối tượng áp dụng.** Chính Sách này áp dụng cho Công Ty, Người Lao Động, Ứng Viên, Người Quản Lý Công Ty, các Chủ Thẻ DLCN khác có DLCN được Công Ty xử lý, và các Bên Xử Lý, Đối Tác, nhà cung cấp, nhà thầu, thầu phụ, tư vấn hoặc bên thứ ba khác có liên quan đến hoạt động xử lý DLCN của Công Ty.
- 1.3. **Mục đích.** Chính Sách này được ban hành và áp dụng nhằm các mục tiêu sau đây:
- (a) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ Thẻ DLCN đối với DLCN của mình;
 - (b) Bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ thông tin, dữ liệu có giá trị tài sản của Công Ty; góp phần hỗ trợ và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty.
 - (c) Đảm bảo hoạt động Xử lý DLCN của Công Ty tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật hiện hành.

Chính Sách này được Công Ty ban hành và được Chủ Thẻ DLCN đồng ý theo hình thức phù hợp với quy định tại Chính Sách này và pháp luật áp dụng. Việc Chủ Thẻ DLCN đồng ý với Chính Sách này là cơ sở để Công Ty xử lý DLCN trong phạm vi, mục đích đã được thông báo, trừ trường hợp pháp luật cho phép xử lý DLCN mà không cần sự đồng ý của Chủ Thẻ DLCN hoặc Công Ty phải xử lý DLCN để thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH CHÍNH SÁCH

- 2.1. **Định nghĩa.** Trong Chính Sách này, các từ ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa như sau:
- (a) “**Công Ty**” là **Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC**, một công ty thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở đăng ký tại Cảng Hạ Lưu PTSC, số 65A đường 30/4, phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, có mã số đăng ký doanh nghiệp là 3500818790;
 - (b) “**Kinh Doanh**” là hoạt động đầu tư, cung cấp hàng hóa và dịch vụ nhằm mục đích sinh lợi của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn trong các hoạt động: đánh giá, rà soát và lên kế hoạch; nghiên cứu và phát triển; mua sắm, chuẩn bị và tổ chức các nguồn lực nhân sự, tài chính và các nguồn lực khác; xây dựng, thiết kế, chế tạo một phần hoặc toàn bộ các công trình hàng hải, năng lượng, dầu khí;



- (c) “**Dữ Liệu Cá Nhân**” (hoặc “**DLCN**”) là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể. DLCN sau khi xử nhận dạng không còn là DLCN. Bao gồm:

(i) Dữ Liệu Cá Nhân Cơ Bản

Dữ Liệu Cá Nhân Cơ Bản, bao gồm:

- Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- Giới tính;
- Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi đăng ký thường trú, nơi đăng ký tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
- Quốc tịch;
- Hình ảnh của cá nhân;
- Số điện thoại, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe;
- Tình trạng hôn nhân;
- Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con, vợ, chồng);
- Thông tin về tài khoản số của cá nhân;
- Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

(ii) Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm

ii-1. Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm bao gồm:

- Dữ liệu tiết lộ nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;
- Quan điểm về chính trị, tôn giáo, tín ngưỡng;
- Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình;
- Tình trạng sức khỏe;
- Dữ liệu sinh trắc học, đặc điểm di truyền;
- Dữ liệu tiết lộ đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;
- Dữ liệu về tội phạm, vi phạm pháp luật được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;
- Vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;
- Thông tin tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tài khoản định danh điện tử của cá nhân; hình ảnh thẻ căn cước, thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân;
- Tên đăng nhập, mật khẩu truy cập của tài khoản ngân hàng; thông tin thẻ ngân hàng, dữ liệu về lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng; thông tin tài chính, tín dụng và các thông tin về hoạt động, lịch sử giao dịch tài chính, chứng khoán, bảo hiểm của khách hàng tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ



chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, chứng khoán, bảo hiểm, các tổ chức được phép khác;

- Dữ liệu theo dõi hành vi, hoạt động sử dụng dịch vụ viễn thông, mạng xã hội, dịch vụ truyền thông trực tuyến và các dịch vụ khác trên không gian mạng;

- Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định cần giữ bí mật hoặc cần có biện pháp bảo mật chặt chẽ.

ii-2. Trong quá trình xử lý Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm nếu có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật, Công Ty phải thiết lập quy định phân quyền giới hạn truy cập, quy trình xử lý và các biện pháp bảo mật.

- (d) “**Chủ Thể DLCN**” là cá nhân mà DLCN phản ánh và được Công Ty xử lý DLCN, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Người Lao Động; (ii) Ứng Viên, (iii) Nhân Sự Payroll (iv) Người Quản Lý Công Ty; và (v) Nhân Sự Khác có DLCN được Công Ty hoặc Bên Xử Lý xử lý.
- (e) “**Đối Tác**” là các cá nhân, cơ quan, tổ chức nào có, sẽ có, hoặc có khả năng hình thành bất kỳ mối quan hệ hợp tác, giao dịch, cung cấp dịch vụ hoặc nhận dịch vụ cung cấp từ PTSC POS, hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp công việc, hoặc hợp tác thương mại – đầu tư với Công Ty trong Kinh Doanh, bao gồm nhưng không giới hạn ở: khách hàng, nhà cung cấp, nhà thầu, thầu phụ, chủ đầu tư, đối tác liên danh, đại lý, nhà tư vấn, đơn vị hỗ trợ kỹ thuật, đơn vị vận chuyển, hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc dự án của Công Ty.
- (f) “**Bên Xử Lý**” là tổ chức, cá nhân được Công Ty lựa chọn và ký kết hợp đồng để xử lý DLCN thay cho Công Ty;
- (g) “**Người Lao Động**” là những người đang làm việc cho Công Ty theo hợp đồng lao động;
- (h) “**Nhân Sự Payroll**” là nhân sự làm việc cho Công Ty theo các hợp đồng cho thuê lại lao động giữa Công Ty và các doanh nghiệp cho thuê lại lao động.
- (i) “**Nhân Sự Khác**” là các nhân sự được tiếp nhận bởi Công Ty để học nghề, tập nghề, thực tập, tập sự tại Công Ty và các đối tượng nhân sự khác không phải Người Lao Động, Nhân Sự Payroll.
- (j) “**Ứng Viên**” là những người đang tham gia ứng tuyển vào làm việc tại Công Ty;
- (k) “**Người Quản Lý Công Ty**” là những người đang nắm giữ chức danh quản lý tại Công Ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- (l) “**Xử lý DLCN**” là các hoạt động tác động đến DLCN, bao gồm một hoặc nhiều hoạt động như sau: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao DLCN và hoạt động khác tác động đến DLCN.
- (m) “**Khử nhận dạng DLCN**” là quá trình thay đổi hoặc xóa thông tin để tạo ra dữ liệu mới không thể xác định hoặc không thể giúp xác định một con người cụ thể.

2.2. **Nguyên tắc giải thích.** Chính Sách này sẽ được giải thích theo các nguyên tắc sau đây:



- (a) Chính Sách này sẽ được diễn giải và thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- (b) Mọi sự viển dẫn đến bất kỳ tài liệu, văn bản nào (bao gồm Chính Sách này) được hiểu là viển dẫn đến tài liệu đó và các nội dung sửa đổi, bổ sung, giải thích hoặc thay thế theo từng thời kỳ;
- (c) Các yêu cầu “bằng văn bản” sẽ được hiểu bao gồm hình thức văn bản truyền thông và thông điệp dữ liệu, bao gồm nhưng không giới hạn trong email, fax, tin nhắn, và các phương tiện truyền thông đã được ban hành hoặc thống nhất trước đó;
- (d) Trong trường hợp ngày cuối cùng để thực hiện bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào theo Chính Sách này rơi vào ngày Quốc Lễ theo pháp luật Việt Nam hoặc ngày nghỉ theo thông báo của Công Ty, thời hạn để thực hiện quyền, nghĩa vụ ấy sẽ được gia hạn đến hết ngày làm việc tiếp theo.

ĐIỀU 3. NGUYÊN TẮC XỬ LÝ DLCN

Việc xử lý DLCN của Công Ty cần đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

- 3.1. Việc xử lý DLCN phải được tiến hành phù hợp với nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân, sự đồng ý của Chủ Thể DLCN và các quy định pháp luật khác;
- 3.2. Việc xử lý DLCN không gây tổn hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền lợi hợp pháp của người khác;
- 3.3. DLCN phải được xử lý theo đúng phạm vi, mục đích cụ thể, rõ ràng, phù hợp với sự đồng ý của Chủ Thể DLCN, trừ các trường hợp ngoại lệ theo Chính Sách này;
- 3.4. Công Ty có trách nhiệm áp dụng các biện pháp, giải pháp về quy định, kỹ thuật, con người phù hợp để bảo vệ DLCN.
- 3.5. Đối với việc xin sự đồng ý xử lý Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm cho từng mục đích cụ thể, Chủ Thể DLCN phải được thông báo rằng dữ liệu cần xử lý là Dữ Liệu Cá Nhân Nhạy Cảm.

ĐIỀU 4. MỤC ĐÍCH XỬ LÝ DLCN

Công Ty sẽ xử lý DLCN của Chủ Thể DLCN với các mục đích sau đây:

- 4.1. Phục vụ hoạt động tuyển dụng và quản lý nhân sự, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc đánh giá và lựa chọn ứng viên; ký kết và thực hiện hợp đồng lao động; phân công và điều phối công việc; giám sát và đánh giá hiệu quả làm việc, xét thưởng và xét nâng lương, xử lý kỷ luật lao động; kiểm soát việc tuân thủ quy chế, quy định nội bộ của Công Ty; quản lý hồ sơ nhân sự, thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và phúc lợi; báo cáo tình hình sử dụng lao động; và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 4.2. Phục vụ hoạt động Kinh Doanh của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xây dựng phương án và chiến lược kinh doanh; kiểm toán, định giá và đánh giá kết quả kinh doanh; chuẩn bị, lập hồ sơ chào giá và tham gia đấu thầu; trao đổi, thương lượng và ký kết hợp đồng; thực hiện hợp đồng, gói thầu và các giao dịch liên quan; quảng cáo và xúc tiến thương mại; thực hiện các hoạt động nhằm bảo vệ hình ảnh, uy tín của Công ty; và quản lý, duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác với Đối Tác.



- 4.3. Phục vụ hoạt động quản trị và điều hành Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chuẩn bị và tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành nghị quyết, quyết định và các văn bản quản trị liên quan; chi trả lợi nhuận cho chủ sở hữu, chi trả thù lao cho Người Quản Lý Công Ty; thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Người Quản Lý Công Ty;
- 4.4. Phục vụ yêu cầu tuân thủ pháp luật trong Kinh Doanh; thực hiện các thủ tục báo cáo, thông báo, đăng ký theo quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn trong đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư, đăng ký giấy phép xây dựng.
- 4.5. Phân loại mục đích xử lý DLCN

Các mục đích xử lý DLCN quy định tại Điều 4 này được phân loại như sau:

a. Nhóm mục đích xử lý DLCN cơ bản, thường xuyên và cần thiết để Công Ty thiết lập, duy trì, quản lý quan hệ lao động, quan hệ hợp đồng, quan hệ quản trị nội bộ, thực hiện nghĩa vụ pháp luật và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của Công Ty. Đối với nhóm mục đích này, Chủ Thẻ DLCN được xem là đã biết và đồng ý thông qua việc chấp thuận Chính Sách này và/hoặc các thỏa thuận, biểu mẫu, quy chế, quy định bảo vệ và xử lý DLCN hiện hành của Công Ty, với điều kiện Công Ty đã thông báo đầy đủ loại DLCN được xử lý, mục đích xử lý, quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ DLCN theo quy định pháp luật.

b. Nhóm mục đích xử lý DLCN cần sự đồng ý riêng của Chủ Thẻ DLCN theo từng mục đích cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn: công khai hình ảnh, thông tin chuyên môn, kinh nghiệm của Chủ Thẻ DLCN cho mục đích quảng cáo, truyền thông, hồ sơ năng lực, hồ sơ thầu; chuyên giao DLCN cho Đối Tác hoặc bên thứ ba ngoài phạm vi cần thiết để thực hiện nghĩa vụ pháp luật hoặc thỏa thuận hiện hành; xử lý DLCN nhạy cảm; chuyển DLCN xuyên biên giới; hoặc các mục đích xử lý khác có khả năng ảnh hưởng đáng kể đến quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ Thẻ DLCN.

c. Đối với nhóm mục đích quy định tại điểm b khoản này, Công Ty có trách nhiệm thông báo rõ từng mục đích xử lý, loại DLCN liên quan, bên tiếp nhận hoặc xử lý DLCN nếu có, quyền rút lại sự đồng ý và hậu quả có thể phát sinh khi rút lại sự đồng ý. Sự đồng ý của Chủ Thẻ DLCN phải được thể hiện riêng biệt, rõ ràng, có thể kiểm chứng và không được mặc nhiên suy đoán từ sự im lặng hoặc không phản hồi.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ DLCN

5.1. Chủ Thẻ DLCN có các quyền sau đây:

- (a) Được biết, đồng ý hoặc không đồng ý về hoạt động xử lý DLCN của chính mình, gửi yêu cầu phản đối xử lý DLCN và có quyền rút lại sự đồng ý của mình vào bất kỳ lúc nào;
- (b) Được yêu cầu Công Ty thực hiện các nghĩa vụ sau đây đối với DLCN của chính mình:
 - (i) Cấp quyền xem;
 - (ii) Chỉnh sửa;
 - (iii) Xóa, hủy và phù hợp với các yêu cầu luật định;



- (iv) Hạn chế hoặc phản đối/rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế việc xử lý DLCN;
 - (v) Thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ DLCN theo quy định của pháp luật;
 - (c) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi quyền đối với DLCN bị xâm phạm;
 - (d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 5.2. Chủ thể DLCN có các nghĩa vụ sau đây:
- (a) Tự bảo vệ DLCN của chính mình;
 - (b) Tôn trọng, bảo vệ DLCN của người khác;
 - (c) Chấp hành pháp luật về bảo vệ DLCN và tham gia phòng, chống hoạt động xâm phạm DLCN;
 - (d) Cung cấp trung thực, đầy đủ, chính xác DLCN sau khi đã biết và đồng ý về hoạt động xử lý DLCN của Công Ty;
 - (e) Phối hợp, chấp hành các yêu cầu hợp lý từ Công Ty và cơ quan có thẩm quyền nhằm mục đích xử lý và bảo vệ DLCN.
 - (f) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 5.3. Việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ Thể DLCN cần đảm bảo các nguyên tắc sau:
- (a) Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ Thể DLCN phải nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chính Chủ Thể DLCN đó;
 - (b) Không được gây khó khăn, cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ pháp lý Công Ty;
 - (c) Không được xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công Ty, Đối Tác, nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.
- 5.4. Trong trường hợp yêu cầu thực hiện quyền của Chủ Thể DLCN vi phạm một trong các nguyên tắc theo Điều 5.3 Chính Sách này, Công Ty có quyền từ chối thực hiện yêu cầu nhưng phải thông báo bằng văn bản cho Chủ Thể DLCN về lý do từ chối.

ĐIỀU 6. CÁCH THỨC THỰC HIỆN QUYỀN CỦA CHỦ THỂ DLCN

- 6.1. Để thực hiện các quyền theo Chính Sách này, Chủ Thể DLCN phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến Công Ty với đầy đủ nội dung sau:
- (a) DLCN yêu cầu;
 - (b) Phạm vi yêu cầu rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế xử lý DLCN cụ thể;
 - (c) Tuyên bố chịu trách nhiệm với mọi rủi ro, trách nhiệm pháp lý phát sinh (nếu có) từ yêu cầu của mình;
 - (d) Thời hạn yêu cầu giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật.
- 6.2. Để làm rõ, biểu mẫu yêu cầu được ban hành kèm theo Chính Sách này chỉ có giá trị tham khảo. Chủ Thể DLCN có thể gửi yêu cầu bằng văn bản theo hình thức khác không dựa trên



biểu mẫu nêu trên nhưng cần thể hiện đầy đủ các nội dung theo Điều 6.1 Chính Sách nêu trên.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

7.1. Công Ty có các quyền sau đây:

- (a) Quyết định hình thức, phương tiện xử lý DLCN phù hợp với nguyên tắc, mục đích tại Điều 3 và Điều 4 Chính Sách này;
- (b) Chuyển giao, cung cấp DLCN cho các Bên Xử Lý, Đối Tác và bên thứ ba khác phù hợp với nguyên tắc, mục đích tại Điều 3 và Điều 4 Chính Sách này;
- (c) Quyết định phương thức, biện pháp, nhân sự bảo vệ DLCN;
- (d) Các quyền khác theo quy định pháp luật.

7.2. Công Ty có các nghĩa vụ sau đây:

- (a) Bảo đảm các quyền của chủ thể dữ liệu theo Điều 5 Chính Sách này. Đặc biệt, Công Ty phải thực hiện các yêu cầu về quyền của Chủ Thể DLCN trong thời hạn phù hợp theo quy định pháp luật (nếu có), trừ trường hợp quy định tại Điều 5.3 Chính sách này và pháp luật có quy định khác.
- (b) Áp dụng biện pháp quản lý, thể chế và kỹ thuật phù hợp để bảo vệ DLCN và rà soát, cập nhật các biện pháp này khi cần thiết theo Điều 16 Chính Sách này;
- (c) Phối hợp với Bộ Công an, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cung cấp thông tin phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ DLCN;
- (d) Chịu trách nhiệm với Chủ Thể DLCN theo Điều 17 Chính Sách này;
- (e) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.



CHƯƠNG II – XỬ LÝ DLCN

ĐIỀU 8. ĐẢM BẢO SỰ ĐỒNG Ý CỦA CHỦ THỂ DLCN

- 8.1. Công Ty chỉ được xử lý DLCN sau khi Chủ Thể DLCN đã biết và đồng ý về các nội dung sau đây:
- (a) Loại DLCN sẽ được xử lý;
 - (b) Mục đích xử lý DLCN theo Điều 4 Chính Sách này;
 - (c) Các quyền và nghĩa vụ của Chủ Thể DLCN theo Điều 5 Chính Sách này.
- 8.2. Nhằm mục đích theo Điều 8.1, Chính Sách này phải được thông báo, công khai đến Chủ Thể DLCN bằng các hình thức sau đây:
- (a) Đăng tải trên website chính thức của Công Ty tại <https://pos.ptsc.com.vn>;
 - (b) Đính kèm hoặc dẫn chiếu đến trong các văn bản, biểu mẫu, yêu cầu thu thập DLCN của Công Ty.
- 8.3. Chủ Thể DLCN được xem là đã biết và đồng ý với việc xử lý DLCN khi thể hiện sự đồng ý bằng một trong các hình thức sau đây:
- (a) Văn bản;
 - (b) Giọng nói;
 - (c) Đồng ý và cho phép các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên giao cho POS thông qua các hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ
 - (d) Nhấn chọn ô đồng ý hoặc phương pháp kỹ thuật khác để xin sự đồng ý trên website; hoặc
 - (e) Hình thức khác có thể kiểm chứng, xác thực được.

ĐIỀU 9. TRƯỜNG HỢP XỬ LÝ DLCN MÀ KHÔNG CẦN SỰ ĐỒNG Ý

- 9.1. Công Ty được xử lý hoặc cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân khác xử lý DLCN mà không cần sự đồng ý của Chủ Thể DLCN trong các trường hợp sau:
- (a) Để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ Thể DLCN hoặc người khác trong trường hợp cấp bách; bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của Công Ty, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan tổ chức một cách cần thiết trước hành vi vi phạm;
 - (b) Để giải quyết tình trạng khẩn cấp; nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp; phòng, chống bạo loạn, khủng bố, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật;
 - (c) Phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;
 - (d) Thực hiện thỏa thuận của chủ thể DLCN với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật;
 - (e) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.



- 9.2. Trong trường hợp phát sinh các căn cứ theo Điều 9.1 Chính Sách này, Công Ty có các nghĩa vụ sau đây:
- (a) Thông báo cho Chủ Thể DLCN, trừ trường hợp việc xử lý DLCN cần được giữ bảo mật, bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, thanh tra, xác minh hành vi vi phạm;
 - (b) Chỉ xử lý DLCN trong phạm vi cần thiết, phù hợp với tính nghiêm trọng, cấp bách của căn cứ phát sinh;
 - (c) Triển khai các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ DLCN; giám sát việc tuân theo pháp luật, đánh giá rủi ro trong việc xử lý DLCN.

ĐIỀU 10. QUYỀN RÚT LẠI SỰ ĐỒNG Ý, YÊU CẦU HẠN CHẾ XỬ LÝ DLCN HOẶC PHẢN ĐỐI VIỆC XỬ LÝ DLCN

- 10.1. Trừ trường hợp quy định tại Điều 9 Chính Sách này hoặc pháp luật có quy định khác, Khi có nghi ngờ phạm vi, mục đích xử lý DLCN là không phù hợp với sự đồng ý hoặc tính chính xác của DLCN, Chủ Thể DLCN có quyền
- (a) Rút lại toàn bộ sự đồng ý;
 - (b) Yêu cầu hạn chế xử lý DLCN trong một phạm vi nhất định; hoặc
 - (c) Phản đối việc xử lý DLCN.
- Các yêu cầu này phải được thể hiện bằng văn bản, bao gồm cả dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được và gửi cho Công Ty.
- 10.2. Trong trường hợp yêu cầu của Chủ Thể DLCN được Công ty xác định có khả năng gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Chủ Thể DLCN, Công ty sẽ thông báo trước về các hệ và thực tế có thể phát sinh. Nếu Chủ thể DLCN xác nhận hiểu rõ các hệ quả và vẫn quyết định tiếp tục yêu cầu, Công ty sẽ thực hiện chấm dứt toàn bộ hoặc hạn chế một phần việc xử lý DLCN
- 10.3. Để làm rõ, nếu theo đánh giá của Công Ty, việc hạn chế một phần phạm vi xử lý DLCN có thể ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của DLCN hoặc xâm phạm đến quyền lợi của Công Ty, Chủ Thể DLCN, bên thứ ba khác thì Công Ty có quyền chấm dứt toàn bộ việc xử lý DLCN.
- 10.4. Việc thực hiện yêu cầu rút lại sự đồng ý, yêu cầu hạn chế xử lý DLCN và phản đối xử lý DLCN không áp dụng đối với hoạt động xử lý DLCN trước thời điểm Công Ty nhận được yêu cầu.

ĐIỀU 11. XEM, CHỈNH SỬA VÀ YÊU CẦU CHỈNH SỬA DLCN

- 11.1. Chủ Thể DLCN được yêu cầu Công Ty cho phép xem, chỉnh sửa và yêu cầu Công Ty chỉnh sửa DLCN nếu DLCN không phản ánh đúng thực tế.
- 11.2. Công Ty có nghĩa vụ chỉnh sửa DLCN hoặc cấp quyền cho Chủ Thể DLCN tự chỉnh sửa. Nếu không thể thực hiện được vì lý do chính đáng thì Công Ty phải thông báo cho Chủ Thể DLCN biết bằng văn bản.



ĐIỀU 12. XÓA VÀ HỦY DLCN

- 12.1. Công Ty phải dừng xử lý, xóa DLCN trong các trường hợp:
- (a) Chủ Thẻ DLCN có yêu cầu và chấp nhận các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra đối với mình và phù hợp với điều 12.4 Chính sách này;
 - (b) Đã hoàn thành mục đích xử lý DLCN;
 - (c) Theo thỏa thuận giữa Chủ Thẻ DLCN và Công Ty;
 - (d) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc quy định pháp luật;
- 12.2. Công Ty phải xóa không thể khôi phục (hủy DLCN) trong các trường hợp:
- (a) Chủ Thẻ DLCN có yêu cầu và chấp nhận các rủi ro, thiệt hại có thể xảy ra đối với mình, trừ các trường hợp theo Điều 12.4 Chính Sách này;
 - (b) Công Ty bị giải thể, bị tuyên bố phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật mà không có tổ chức khác kế thừa quyền, nghĩa vụ.
- 12.3. Việc xóa, hủy DLCN phải được thực hiện bằng các biện pháp an toàn; ngăn chặn hoạt động xâm nhập và khôi phục trái phép DLCN đã bị xóa, hủy.
- 12.4. Công Ty bảo lưu quyền được tiếp tục lưu trữ, xử lý DLCN trong phạm vi cần thiết trong các trường hợp sau:
- (a) Pháp luật quy định Công Ty phải lưu trữ hồ sơ, tài liệu, thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn trong DLCN chứa trong hồ sơ, sổ sách kế toán; các tài liệu nội bộ; báo cáo tài chính; quyết định, nghị quyết, biên bản họp;
 - (b) Theo hợp đồng, thỏa thuận, cam kết giữa Công Ty với Đối Tác xác lập trước thời điểm Chủ Thẻ DLCN có yêu cầu;
 - (c) DLCN đã được công khai theo quy định của pháp luật.
 - (d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 13. CUNG CẤP DLCN CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, CƠ QUAN KHÁC

- 13.1. Cung cấp DLCN là việc Công Ty cho phép một cá nhân, tổ chức, cơ quan khác truy cập, xem DLCN trong một phạm vi, thời hạn nhất định.
- 13.2. Chủ Thẻ DLCN được yêu cầu Công Ty cung cấp DLCN cho chính mình, tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 13.3. Công Ty được quyền cung cấp DLCN cho cá nhân, cơ quan, tổ chức khác trong các trường hợp sau đây:
- (a) Cung cấp DLCN cho Đối Tác, Bên Xử Lý hoặc bên thứ ba khác trong phạm vi cần thiết để thực hiện hợp đồng, giao dịch, dự án, hoạt động chào giá, đấu thầu, mua sắm, tư vấn hoặc hoạt động kinh doanh hợp pháp của Công Ty, với điều kiện việc cung cấp đó phù hợp với mục đích xử lý đã được thông báo và được Chủ Thẻ DLCN đồng ý, trừ trường hợp pháp luật cho phép xử lý/cung cấp DLCN mà không cần sự đồng ý của Chủ Thẻ DLCN. Trường hợp việc cung cấp DLCN cấu thành hoạt động chuyển giao DLCN hoặc chuyển DLCN xuyên biên giới theo quy định pháp luật,



Công Ty thực hiện các thủ tục, hồ sơ, thỏa thuận chuyển giao và biện pháp bảo vệ dữ liệu tương ứng trước khi cung cấp DLCN.

- (b) Cung cấp DLCN cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục hành chính;
 - (c) Trường hợp khác khi có sự đồng ý của Chủ Thể DLCN.
- 13.4. Công Ty có nghĩa vụ yêu cầu Đối Tác tiếp nhận DLCN theo Điều 13.3(a) phải giữ bảo mật DLCN và chỉ sử dụng DLCN trong các mục đích phù hợp theo Điều 4 và nguyên tắc xử lý theo Điều 3 của Chính Sách này. Công Ty chịu trách nhiệm với Chủ Thể DLCN về việc tuân thủ của Đối Tác tiếp nhận DLCN. Công Ty phải ký kết hoặc yêu cầu Đối Tác, Bên Xử Lý, bên thứ ba tiếp nhận DLCN cam kết bằng văn bản về mục đích sử dụng, phạm vi xử lý, thời hạn lưu trữ, nghĩa vụ bảo mật, nghĩa vụ xóa/hủy, hỗ trợ thực hiện quyền của Chủ Thể DLCN và trách nhiệm phối hợp khi xảy ra vi phạm.

ĐIỀU 14. CÔNG KHAI DLCN

- 14.1. Công khai DLCN là việc Công Ty đăng tải DLCN trên trang thông tin điện tử, công thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- 14.2. DLCN chỉ được công khai trong các trường hợp sau đây:
- (a) Thực hiện yêu cầu công khai theo quy định của pháp luật;
 - (b) Công khai DLCN gồm tên, chức danh, chuyên môn, kinh nghiệm của Người Quản Lý Công Ty theo quy định của pháp luật liên quan;
 - (c) Trường hợp khác khi có sự đồng ý của Chủ Thể DLCN;
 - (d) Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Chính Sách này.
- 14.3. Công Ty có nghĩa vụ kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc công khai DLCN để bảo đảm tuân thủ đúng mục đích, phạm vi và quy định của pháp luật; ngăn chặn việc truy cập, sử dụng, tiết lộ, sao chép, sửa đổi, xóa, hủy hoặc các hành vi xử lý trái phép khác đối với DLCN đã công khai trong khả năng, điều kiện của mình.

ĐIỀU 15. CHUYỂN GIAO DLCN

Công Ty được quyền chuyển giao DLCN trong các trường hợp sau đây:

- 15.1. Công Ty cấp quyền, cho phép Bên Xử Lý trong và ngoài nước được thay mình tiến hành toàn bộ hoặc một phần việc xử lý DLCN. Trong trường hợp này, Công Ty có nghĩa vụ yêu cầu Bên Xử Lý phải bảo vệ DLCN và chỉ xử lý DLCN trong các mục đích, phạm vi phù hợp theo Chính Sách này. Công Ty chịu trách nhiệm với Chủ Thể DLCN về việc tuân thủ của Bên Xử Lý;
- 15.2. Công Ty tiến hành hoạt động tái cấu trúc (bao gồm nhưng không giới hạn trong chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc hình thức khác theo quy định pháp luật), khi đó DLCN và các quyền lợi, nghĩa vụ của Công Ty theo Chính Sách này sẽ được chuyển giao cho tổ chức tiếp nhận quyền, nghĩa vụ của Công Ty;



- 15.3. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; theo quy định của pháp luật; theo thỏa ước lao động tập thể và quy định nội bộ
- 15.4. Trường hợp khác khi có sự đồng ý của Chủ Thể DLCN.



CHƯƠNG III – BIỆN PHÁP BẢO VỆ DLCN VÀ RỦI RO CÓ THỂ PHÁT SINH

ĐIỀU 16. BIỆN PHÁP BẢO VỆ DLCN

- 16.1. Công Ty có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp bảo vệ DLCN như sau:
- (a) Lựa chọn các cá nhân, tổ chức uy tín, có kinh nghiệm, chuyên môn làm Bên Xử Lý thay cho mình và đảm bảo Bên Xử Lý phải tuân thủ các cam kết với Chủ Thể DLCN tại Chính Sách này;
 - (b) Xây dựng quy trình, chính sách, nội quy, quy chế nội bộ về bảo vệ DLCN;
 - (c) Áp dụng các biện pháp kỹ thuật bảo vệ và giữ bảo mật DLCN;
 - (d) Ngăn chặn hoạt động thu thập DLCN trái phép từ hệ thống, trang thiết bị, dịch vụ của mình;
- 16.2. Công Ty có quyền quyết định phương pháp, kinh phí, nhân lực phụ trách phù hợp nhất để thực hiện biện pháp bảo vệ DLCN nêu tại Điều 16.1 Chính Sách này.

ĐIỀU 17. RỦI RO CÓ THỂ PHÁT SINH

- 17.1. Mặc dù Công Ty áp dụng các biện pháp phù hợp theo quy định pháp luật để bảo vệ DLCN theo Điều 16 Chính Sách này, việc xử lý DLCN có thể dẫn đến các rủi ro không mong muốn như sau:
- (a) DLCN bị truy cập, sử dụng, tiết lộ, sao chép, chỉnh sửa, xóa, hủy hoặc chuyển giao trái phép;
 - (b) DLCN bị mất, thất lạc, hư hỏng, sai lệch, không đầy đủ hoặc bị xử lý ngoài phạm vi, mục đích đã được thông báo hoặc thỏa thuận;
 - (c) DLCN bị lạm dụng bởi bên thứ ba, Bên Xử Lý, Đối Tác hoặc cá nhân/tổ chức khác dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp; Thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra: mất tài sản; hoặc danh dự, uy tín hoặc lợi ích khác của Chủ Thể DLCN;
 - (d) Rủi ro phát sinh từ sự cố kỹ thuật, an ninh mạng, lỗi hệ thống, phần mềm độc hại, truy cập trái phép, sự kiện bất khả kháng hoặc các nguyên nhân khách quan khác ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của Công Ty.
- 17.2. Công Ty chịu trách nhiệm đối với Chủ Thể DLCN theo quy định pháp luật đối với các thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi vi phạm quy định về bảo vệ DLCN hoặc từ quá trình xử lý DLCN do Công Ty thực hiện, quyết định hoặc kiểm soát. Công Ty có trách nhiệm áp dụng các biện pháp phù hợp để ngăn chặn, khắc phục, giảm thiểu thiệt hại và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, Bên Xử Lý, Đối Tác và các bên liên quan trong việc xử lý sự cố, vi phạm DLCN. .
- 17.3. Để tránh hiểu nhầm, Công Ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào mang tính gián tiếp, hệ quả, ngẫu nhiên, hoặc các thiệt hại phát sinh từ các sự kiện bất khả kháng, lỗi của Chủ Thể DLCN với điều kiện Công Ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo vệ DLCN theo quy định pháp luật.



ĐIỀU 18. KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 18.1. Trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Chính Sách này, Chủ Thẻ DLCN có quyền khiếu nại Công Ty bằng văn bản. Khiếu nại cần nêu rõ:
- (a) Mô tả hành vi vi phạm, người hoặc phòng ban thực hiện hành vi vi phạm (nếu có thông tin);
 - (b) Mô tả hậu quả của hành vi vi phạm, giá trị thiệt hại (nếu có).
- 18.2. Công Ty có nghĩa vụ tiếp nhận, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết, phương án khắc phục, bồi thường thiệt hại cho Chủ Thẻ DLCN.

CHƯƠNG IV – CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 19. THÔNG BÁO

- 19.1. Mọi thông báo, khiếu nại, ý kiến, câu hỏi để thực hiện các quyền của Chủ Thẻ DLCN theo Chính Sách này sẽ được gửi đến Công Ty qua một trong các kênh liên lạc sau:
- (a) Công ty Cổ phần Vận hành và Xây lắp PTSC tại địa chỉ: Cảng Hạ lưu PTSC, Số 65A đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
 - (b) Email: bvdlcn-pos@ptsc.com.vn
 - (c) Số điện thoại: +84-254- 351 5758
 - (d) Fax: +84-254-351 5759
- 19.2. Mọi thông báo, phản hồi từ Công Ty có thể được gửi chủ thẻ DLCN qua bất kỳ địa chỉ, phương tiện đã cung cấp, đăng ký với Công Ty bao gồm nhưng không giới hạn qua email, tài khoản mạng xã hội, số điện thoại, địa chỉ nhận thư tại nhà... Công Ty không phải chịu trách nhiệm nêu thông báo, phản hồi của Công Ty bị thất lạc do Chủ Thẻ DLCN không cập nhật chính xác các thay đổi để nhận thông tin.

ĐIỀU 20. NGÔN NGỮ

Chính Sách này được lập thành 2 bản tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng.

ĐIỀU 21. HIỆU LỰC THỰC HIỆN

- 21.1. Chính Sách này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và đăng tải công khai trên
- 21.2. Công Ty bảo lưu quyền cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung Chính Sách này vào bất kỳ thời điểm nào. Khi đó, Công Ty sẽ thông báo về sự các thay đổi, cập nhật trên các phương tiện truyền thông cũng như thực hiện thông báo, cập nhật các lựa chọn, sự đồng ý của Chủ Thẻ DLCN cho nội dung điều chỉnh có liên quan.

